

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Việt Kh; Sinh năm 1995; Cư trú tại: Ấp T L, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Dương Thùy Đ; Sinh năm 2000; Cư trú tại: Ấp T L, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh Kh trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Đ kết hôn với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D ngày 18/3/2021. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi nhau, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng một năm. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, mối quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn và mỗi người đã có cuộc sống riêng nên anh Kh yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với chị Dương Thùy Đ:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Đ biết về yêu cầu khởi kiện của anh Kh

nhưng chị Đ không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Việt Kh có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Dương Thùy Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Kh và chị Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Kh xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Đối chiếu các quy định pháp luật về việc vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng tính đến hiện tại, anh chị đã ly thân khoảng một năm nhưng không có động thái hàn gắn mối quan hệ hôn nhân để tiếp tục chung sống, chị Đ cũng không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là thực tế có xảy ra đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh Kh được ly hôn với chị Đ là phù hợp.

[3] Về con chung, về nợ và các vấn đề khác: Anh Kh xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Kh xác định tự thỏa thuận với chị Đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Việt Kh. Cho anh Lê Việt Kh được ly hôn chị Dương Thùy Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Việt Kh phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014008 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc